**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

**A. Nội dung thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Sở Tư pháp**

**A1. Nội dung thủ tục hành chính mới ban hành**

**A2. Nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

**Lĩnh vực Lý lịch tư pháp**

**1. Thủ tục Cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân**[[1]](#footnote-1)

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến (Trang thông tin điện tử: https://lltptructuyen.moj.gov.vn).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên trang thông tin điện tử: Nhân viên bưu chính nhận hồ sơ của cá nhân và thu hộ lệ phí yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, phí chuyển phát dịch vụ qua bưu chính. Nhân viên bưu chính chuyển giao hồ sơ kèm theo, lệ phí cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp để kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và cấp biên nhận hồ sơ.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi Phiếu xác minh thông tin lý lịch tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Sau khi có kết quả xác minh từ các cơ quan có thẩm quyền, Sở Tư pháp sẽ thực hiện việc tra cứu, đối chiếu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có yêu cầu.

Trường hợp kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp là có án tích hoặc có tiền sự hoặc thông tin chưa rõ ràng, Sở Tư pháp mời người có tên trong hồ sơ để bổ sung hồ sơ, làm rõ thông tin hoặc tiếp tục xác minh tại các cơ quan khác theo quy định.

**- Bước 5:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp hoặc nhận kết quả qua dịch vụ chuyển phát kết quả của dịch vụ bưu chính.

b) Cách thức thực hiện: Khi yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp, công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước, công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài và người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam được quyền lựa chọn 01 trong 04 cách thức sau đây:

- Nộp hồ sơ yêu cầu và nhận Phiếu Lý lịch Tư pháp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp;

- Gửi hồ sơ yêu cầu và nhận Phiếu Lý lịch Tư pháp qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp hồ sơ yêu cầu trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp và nhận Phiếu Lý lịch Tư pháp qua dịch vụ bưu chính;

- Gửi hồ sơ yêu cầu qua dịch vụ bưu chính và nhận Phiếu Lý lịch Tư pháp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ đối với trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2:

+ Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp (theo mẫu);

Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính và trực tuyến trên trang thông tin điện tử thì Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật về chứng thực. Việc chứng thực được thực hiện tại Tổ chức hành nghề công chứng (Phòng Công chứng hoặc Văn phòng Công chứng) hoặc chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc chứng thực tại Phòng Tư pháp quận, huyện của Việt Nam hoặc chứng thực tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đang còn giá trị sử dụng của người được cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận thường trú, giấy chứng nhận tạm trú, thẻ thường trú, thẻ tạm trú. Riêng giấy chứng nhận thường trú hoặc giấy chứng nhận tạm trú có thể nộp bản chính.

\* Thành phần hồ sơ đối với trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho con chưa thành niên:

+ Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đang còn giá trị sử dụng của người được cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp và Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận thường trú, giấy chứng nhận tạm trú, thẻ thường trú, thẻ tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Riêng giấy chứng nhận thường trú hoặc giấy chứng nhận tạm trú có thể nộp bản chính;

+ Văn bản ủy quyền làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc tại Phòng Tư pháp quận, huyện hoặc công chứng, chứng thực tại Tổ chức hành nghề công chứng ở trong nước hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Trường hợp ủy quyền theo quy định của pháp luật nước nơi người nước ngoài là công dân hoặc thường trú thì văn bản ủy quyền phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra Tiếng Việt. Trừ trường hợp được miễn chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước ngoài liên quan là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam;

Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì không cần văn bản ủy quyền nhưng phải có giấy tờ chứng minh quan hệ cha, mẹ; vợ, chồng, con như: giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu;

Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp (trừ trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho con chưa thành niên).

\* Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm lệ phí, thì phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh như: Thẻ sinh viên, Giấy chứng nhận hộ nghèo...;

\* Trường hợp gửi hồ sơ yêu cầu nhận Phiếu Lý lịch Tư pháp qua dịch vụ bưu chính, thì nộp kèm theo 01Phiếu đăng ký nhận kết quả Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp hồ sơ cần xác minh nhiều nơi thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cụ thể:

+ Người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài;

+ Người nước ngoài;

+ Trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**- Cơ quan phối hợp:** Công an Thành phố, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:***

Mức thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp được quy định như sau (được cấp 02 Phiếu Lý lịch Tư pháp):

+ Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người;

*+ Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.*

*\* Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 03 trở đi cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu.*

*- Những trường hợp sau đây được miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp:*

*+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*

*+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi;*

*+ Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật;*

*+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020;*

*+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân (theo mẫu số 03/2013/TT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

- Mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (theo mẫu số 04/2013/TT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

- Mẫu Phiếu đăng ký nhận kết quả Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính (theo mẫu số 01/2014/LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 06 năm 2009 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2010);

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2011);

*- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);*

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 05 năm 2012 của Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2012)*;*

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2011);

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014);

- Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến” (có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2015).

Mẫu số 03/2013/TT-LLTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

**Kính gửi:**……………………………………………

1. Tên tôi là1:

2. Tên gọi khác (nếu có): …3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh: / /…………..

5. Nơi sinh2:

6. Quốc tịch: 7. Dân tộc:

8. Nơi thường trú3:

9. Nơi tạm trú4:

10. Giấy CMND/Hộ chiếu :……………………….... 5 Số:...............................................

Cấp ngày tháng…… năm Tại:

11. Họ tên cha: Ngày/tháng/năm sinh:

12. Họ tên mẹ: Ngày/tháng/năm sinh:

13. Họ tên vợ/chồng: Ngày/tháng/năm sinh:

14. Số điện thoại/e-mail:

**QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN**(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Nơi thường trú/ Tạm trú | Nghề nghiệp, nơi làm việc6 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Phần khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp7: **Số 1** ⬜ **Số 2** ⬜

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường họp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có ⬜ Không ⬜

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp: Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đứng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …………...., ngày… tháng… năm…… Người khai (Ký, ghi rõ họ tên) |

***Ghi chú:***

1 Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

2 Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

3, 4 Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

5 Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

6 Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

7 **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

**Phiếu lý lịch tư pháp số 2** là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Mẫu số 04/2013/TT-LLTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

*(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)*

**Kính gửi:**……………………………………..

1. Tên tôi là1:

2. Tên gọi khác (nếu có): 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:……./…../……. 5. Nơi sinh2:

6. Địa chỉ3:

Số điện thoại:

7. Giấy CMND/Hộ chiếu:……………………………4Số:

Cấp ngày………. tháng………. năm…………… Tại:

8. Được sự ủy quyền :

8.1. Mối quan hệ với người ủy quyền5:

8.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày6………… tháng…….. năm

Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây:

**PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

1. Họ và tên7:

2. Tên gọi khác (nếu có): 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:…../…../....5. Nơi sinh2:

6. Quốc tịch : 7.Dân tộc:

8. Nơi thường trú8:

9. Nơi tạm trú9:

10. Giấy CMND/Hộ chiếu …………………….10Số:

Cấp ngày…… tháng….. năm…………Tại:

11. Số điện thoại/e-mail:

**PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ, VỢ/ CHỒNG CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC CHA, MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CHA | MẸ | VỢ/ CHỒNG |
| Họ và tên |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |  |

**QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Nơi thường trú/Tạm trú | Nghề nghiệp, nơi làm việc12 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Phần khai về án tích, về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có ⬜ Không ⬜

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:…………………………….. Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……………., ngày….. tháng…… năm…………..* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

1 Họ và tên người được ủy quyền hoặc của cha/mẹ người chưa thành niên; ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

2 Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

3 Ghi rõ địa chỉ để liên lạc khi cần thiết.

4 Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

5 Ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền.

6 Ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.

7 Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

8,9 Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

10 Trường hợp là người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải ghi nội dung này.

11 Kê khai quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi từ 14 tuổi trở lên.

12 Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

*Mẫu số 01/2014/LLTP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ NHẬN KẾT QUẢ**

**PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH**

Họ và tên người nhận[[2]](#footnote-2):

Số điện thoại:

Email (nếu có):

Giấy CMND/Hộ chiếu[[3]](#footnote-3):…………………......... Số:

Cấp ngày ……… tháng ……… năm ………… Tại:

Địa chỉ nhận kết quả Phiếu lý lịch tư pháp[[4]](#footnote-4):

Hình thức nhận: Báo phát.                                   Bảo đảm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày …… tháng …… năm ……* **NGƯỜI ĐĂNG KÝ** *(ký, ghi rõ họ tên)* |

2. Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội**[[5]](#footnote-5)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (gọi tắt là cơ quan, tổ chức) yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp số 1 gửi văn bản yêu cầu (trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) theo quy định về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi yêu cầu qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến (Trang thông tin điện tử: https://lltptructuyen.moj.gov.vn).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận văn bản yêu cầu, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của nội dung văn bản:

+ Trường hợp nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức bổ sung và hoàn thiện văn bản đề nghị;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến: Nhân viên bưu chính nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức và thu phí chuyển phát dịch vụ qua bưu chính. Nhân viên bưu chính chuyển giao hồ sơ kèm theo cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và hẹn ngày nhận kết quả.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi Phiếu xác minh thông tin lý lịch tư pháp đến các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Sau khi có kết quả xác minh từ các cơ quan có thẩm quyền, Sở Tư pháp sẽ thực hiện việc tra cứu, đối chiếu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

**- Bước 5:** Căn cứ vào ngày hẹn, cơ quan, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp hoặc sẽ nhận kết quả qua dịch vụ chuyển phát kết quả qua dịch vụ bưu chính.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến đến Sở Tư pháp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ cần xác minh nhiều nơi thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**- Cơ quan phối hợp:** Công an Thành phố, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia - Bộ Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dùng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội (theo mẫu số 05a/2013/TT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010);

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày ngày 10 tháng 01 năm 2011);

*- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);*

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 05 năm 2012 của Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2012)*;*

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2011);

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014);

- Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến” (có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2015).

***Mẫu số 05a/2013/TT- LLTP***

*(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1  
dùng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính  
trị, tổ chức chính trị xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| …………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………………………. | *……………., ngày… tháng… năm….* |

**Kính gửi:**1 ……………………………………..

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009,

2đề nghị

1cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên:

2. Tên gọi khác (nếu có): 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……….. 5. Nơi sinh:

6. Quốc tịch:…………………………………. 7. Dân tộc

8. Nơi thường trú:

9. Nơi tạm trú:

10. Giấy CMND/Hộ chiếu…………………………….. Số:

Cấp ngày……. tháng……. năm…………. Tại:

11. Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có ⬜ Không ⬜

12. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:

13. Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:…………………………Phiếu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - … | …………………………………  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

*1 Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp.*

*2 Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.*

3. Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng**[[6]](#footnote-6)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Cơ quan tiến hành tố tụng gửi yêu cầu (trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp số 2 về Phòng Lý lịch Tư pháp - Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Trong trường hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua điện thoại, fax hoặc bằng các hình thức khác và có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

**- Bước 2:** Sở Tư pháp tiếp nhận văn bản yêu cầu, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của nội dung văn bản. Trường hợp nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ quan tiến hành tố tụng bổ sung và hoàn thiện văn bản đề nghị.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp gửi Phiếu xác minh thông tin lý lịch tư pháp đến các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Sau khi có kết quả xác minh từ các cơ quan có thẩm quyền, Sở Tư pháp sẽ thực hiện việc tra cứu, đối chiếu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan có yêu cầu.

**- Bước 5:** Căn cứ vào địa chỉ của cơ quan yêu cầu, Sở Tư pháp gửi trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp hồ sơ cần xác minh nhiều nơi thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

- Trường hợp khẩn cấp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan tiến hành tố tụng.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**- Cơ quan phối hợp:** Công an Thành phố, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phiếu lý lịch tư pháp số 2 hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** Không thu lệ phí.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng (theo mẫu số 05b/2013/TT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010);

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2011);

*- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);*

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày ngày 10 tháng 05 năm 2012 của Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từngày 28 tháng 6 năm 2012);

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2011);

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từngày 10 tháng 01 năm 2014).

***Mẫu số 05b/2013/TT-LLTP***

*(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2  
dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| …………………………… | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………………… | | *………….., ngày… tháng… năm….* |
| **Kính gửi:1** | …………………………………. | | |

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009, để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử,…………………………………………………………2 đề nghị …………. ….………………………………………1 cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên:

2. Tên gọi khác (nếu có): 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:……/……/………. 5. Nơi sinh:

6. Quốc tịch :……………………….. 7. Dân tộc

8. Nơi thường trú:

9. Nơi tạm trú:

10. Giấy CMND/Hộ chiếu:………………………………..Số:

Cấp ngày…… tháng……. năm………… Tại:

11. Họ và tên vợ (hoặc chồng) :

12. Họ và tên cha:

13. Họ và tên mẹ:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - … | ……………………………………  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

1 Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp.

2 Ghi rõ tên cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

1. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-1)
2. Họ và tên của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hoặc cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch pháp số 1; [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu; [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi rõ địa chỉ người nhận. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-6)